

Số: 29/2026/QĐST-TCDS

Quảng Trị, ngày 15 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2026/TLST-TCDS, ngày 01 tháng 6 năm 2026,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank), địa chỉ: Số 89 L, phường Đ, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T, chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý khách hàng cá nhân 4 theo văn bản ủy quyền số 16/2026/UQN-CTQT ngày 27/3/2026 của Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đặng Nhật L, ông Đinh Mạnh H, Nguyễn Thị Ngọc T, Võ Thị Thủy T1, chức vụ: Cán bộ xử lý nợ theo Văn bản ủy quyền số 1302.05/2026/UQ-KHCN4-RCC4 ngày 04/5/2026 của ông Nguyễn Anh T.

- *Bị đơn:* Ông Trương Văn Đ, sinh năm 1993.

Số Căn cước công dân: 044093008357, cấp ngày 09/5/2021.

Địa chỉ: Thôn C, xã N, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trương Văn Đ và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng thống nhất, thỏa thuận: Ông Trương Văn Đ phải thanh toán toàn bộ tiền gốc và tiền lãi phát sinh còn nợ của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 17/4/2023 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2402281907166 ngày 28/02/2024; tính đến ngày 07/7/2026 là 443.817.839

đồng, bao gồm: Nợ gốc 198.717.721 đồng, nợ lãi trong hạn 3.221.918 đồng và nợ lãi quá hạn 241.878.200 đồng.

Thời hạn trả nợ cụ thể như sau:

+ Lần thứ 1: Ngày 07/8/2026, ông Trương Văn Đ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền nợ gốc là 90.000.000 đồng.

+ Lần thứ 2: Ngày 07/9/2026, ông Trương Văn Đ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi còn lại, tạm tính đến ngày 07/7/2026 tổng số tiền là 353.817.839 đồng, trong đó: Nợ gốc là 108.717.721 đồng, nợ lãi trong hạn 3.221.918 đồng và nợ lãi quá hạn 241.878.200 đồng theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 17/4/2023 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2402281907166 ngày 28/02/2024.

Kể từ ngày 08/7/2026 cho đến khi thi hành án xong, ông Trương Văn Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 17/4/2023 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2402281907166 ngày 28/02/2024 đã ký giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và ông Trương Văn Đức nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Trương Văn Đ vi phạm bất kỳ lần trả nợ nào thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ nghĩa vụ còn lại theo quyết định thỏa thuận.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và ông Trương Văn Đ thỏa thuận: Ông Trương Văn Đ phải chịu 12.095.446 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 10.346.000 đồng (mười triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002502 ngày 01/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 4;
- Phòng THADS khu vực 4;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Nhàn